TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 02 - 2023
V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Bà Khưu Liên Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Như – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 447/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Dương Huệ T, sinh năm 1990; địa chỉ: Số A, Thôn Phước Y, xã Phước Tín, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Chị Trương Thị Quyền R, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp G, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị R vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Anh Dương Huệ T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Huệ T và Chị Trương Thị Quyền R tự nguyện tìm hiểu quen biết từ năm 2013 được sự thống nhất của 02 bên gia đình, anh chị tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 13/01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Tín, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó cuộc sống hôn nhân giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, thường xuyên tranh cãi, anh chị đã ly thân 05 năm. Nay Anh T

không còn thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với chị R.

Về con chung: Anh T và chị R có 01 con chung cháu Dương Tuyết N, sinh ngày 10/12/2013. Hiện cháu N đang sống chung với anh T, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu Chị R thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị R không có phân chia tài sản chung, không có nợ chung và cũng không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trương Thị Quyền R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến được.

Quá trình thụ lý vụ án ghi nhận ý kiến của con chung, cháu N có nguyện vọng sống chung với anh T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn Anh Dương Huệ T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Trương Thị Quyền R đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định nên về tố tụng Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Anh T và chị R chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật ngày 13/01/2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Giữa Anh T và chị R phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T. Về con chung: Cháu Dương Tuyết N đang sống chung với anh T và cháu nguyện vọng sống chung với anh T nên đề nghị giao cháu N cho anh T. Chị R không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Anh T không yêu cầu. Đối với tài sản chung và nợ chung do không có nên đề nghị không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

Về tố tụng: Anh Dương Huệ T yêu cầu ly hôn với Chị Trương Thị Quyền R, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn Chị Trương Thị Quyền R có nơi cư trú hiện nay tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Nguyên đơn Anh Dương Huệ

T có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn Chị Trương Thị Quyền R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Huệ T và Chị Trương Thị Quyền R có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 13/01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Tín, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, anh T và chị R đã ly thân 05 năm, anh T có đơn yêu cầu ly hôn, chị R tuy đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án tống đạt nhưng vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa không có lý do, không trình bày ý kiến cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, chị R không thiết tha vụ đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Dương Huệ T.

[2] Về nuôi con chung: Anh T xác định chị và Chị R có 01 con chung là cháu Dương Tuyết N, sinh ngày 10/12/2013. Hiện cháu N đang sống chung với anh T, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu chị R thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Xét yêu cầu của anh T thấy rằng hiện cháu N đang chung sống với anh T nên để đảm bảo cuộc sống ổn định, sự phát triển tâm sinh lý bình thường của cháu N cần giao cháu cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu N. Chị Trương Thị Quyền R không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không yêu cầu. Chị R có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ anh chị, chị R không có ý kiến khác về vấn đề này nên chấp nhận lời trình bày của anh T, Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Anh Dương Huệ T có yêu cầu xin ly hôn với chị Trương Thị Quyền R, anh T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Dương Huệ T đối với chị Trương Thị Quyền R.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Dương Tuyết N, sinh ngày 10/12/2013 cho Anh Dương Huệ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện cháu N đang sống chung với anh T được giữ nguyên.

Chị Trương Thị Quyền R không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Anh T không yêu cầu. Chị R có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết

4, Về nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Dương Huệ T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008026 ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-UBND nơi đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Tuyết Anh